

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ 2: BÉ GIỚI THIỆU VỀ MÌNH

Thời gian thực hiện 4 tuần từ ngày 30/9 đến 25/10/2024

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Đ/c
TT	Mục tiêu			
1. Phát triển thể chất				
2	- Trẻ biết thực hiện đúng thuần thục các động tác của bài thể dục: Hô hấp, tay, bụng, chân	+ Hô hấp: Hít vào thở ra + Tay: Đưa 2 tay lên cao, sang 2 bên + Bụng: Quay sang trái sang phải kết hợp tay chống hông + Chân: Nhảy lên về phía trước	- HĐH: + Hô hấp: Hít vào thở ra + Tay: Đưa 2 tay lên cao, sang 2 bên + Bụng: Quay sang trái sang phải kết hợp tay chống hông + Chân: Nhảy lên về phía trước	
3	- Trẻ biết đi khuyu gối	- Đi khuyu gối	- HĐH: <i>Đi khuyu gối</i>	
10	Trẻ thể hiện nhanh, mạnh khéo trong bài tập tổng hợp: Bò vòng qua 5 - 6 điểm đích dắc, cách nhau 1,5m theo đúng yêu cầu.	- Trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm 2 (8)	- HĐH: <i>Trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm</i> - HĐC: Cáo và thỏ + TCM: Chơi cướp cờ	
11	Trẻ thực hiện được vận động uốn ngón tay, bàn tay; xoay cổ tay. Trẻ biết gập, mở lần lượt từng ngón tay	- Các loại cử động bàn tay, ngón tay và cổ tay. - Bẻ, nắn.	- HĐC: Chơi với các ngón tay - TCM: Thi đi nhanh	
14	Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay mắt trong xếp chồng 12-15 khối theo mẫu.	- Lắp ráp	- HĐC: Góc xây dựng: Lắp ráp, xây nhà, hàng rào, xếp đường về nhà	
16	Trẻ thực hiện được tự cài, cởi cúc, khâu dây giày, cài quai dép, kéo khóa(phéc mớ tuya).	- Cài, cởi cúc, kéo khoá (phéc mớ tuya), khâu, luồn, buộc dây.	- HĐLD: dạy kỹ năng sống các cài, cởi cúc, kéo khoá.	
18	- Trẻ biết bật liên tục vào vòng	- Bật liên tục vào vòng	- HĐH: <i>Bật liên tục vào vòng</i> - Trò chơi: Chuyền bóng	

24	Trẻ có khả năng lựa chọn được một số thực phẩm khi được gọi tên nhóm - Thực phẩm giàu chất đạm: thịt, cá...	- Nhận biết, phân loại một số thực phẩm thông thường theo 4 nhóm thực phẩm.	- HĐH: <i>Nhận biết, phân loại 4 nhóm thực phẩm</i> - HDC: Chơi phân nhóm bốn loại TP	
25	Trẻ nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo...	- Làm quen một số thao tác đơn giản trong chế biến	- HDC: Góc phân vai: Gia đình, nấu ăn, cửa hàng thực phẩm	
26	Trẻ thực hiện được một số hành vi và thói quen tốt trong ăn uống: - Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau. - Không uống nước lã, ăn quà vặt ngoài đường.	- Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...).	- HĐ ăn: + Trò chuyện về các món ăn, không uống nước lã, ăn quà vặt ngoài đường liên quan với bệnh tật	
28	Trẻ có khả năng tự rửa tay bằng xà phòng. - Tự lau mặt, đánh răng.	- Tập luyện kỹ năng: rửa tay bằng xà phòng. - Đánh răng, lau mặt	- HĐ vệ sinh cá nhân: tập rửa tay, mô phỏng đánh răng, lau mặt. - HDC: Chơi tập mô phỏng rửa tay theo bài hát	
32	Trẻ thực hiện được một số hành vi và thói quen tốt trong vệ sinh, phòng bệnh: - Vệ sinh răng miệng: sau khi ăn hoặc trước khi đi ngủ, sáng ngủ dậy	- Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe	- HĐ vệ sinh cá nhân: Thực hành đánh răng	
2. Phát triển nhận thức				
a) Khám phá khoa học				
42	Trẻ có khả năng phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về sự vật như	- Chức năng các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể	- <i>Khám phá các giác quan (5E)</i>	

	sờ, nếm, ngửi và thảo luận về đặc điểm của đối tượng.			
49	Trẻ có khả năng thể hiện hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình.	- Thể hiện vai chơi trong trò chơi đóng vai theo chủ đề, hoạt động sáng tạo bằng các nguyên vật liệu khác nhau.	- HĐC: + Góc phân vai: Gia đình, nấu ăn, cô giáo, bán hàng, bác sỹ + Làm đồ chơi theo chủ đề bằng các nguyên vật liệu phế thải.	
b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán				
56	Trẻ có khả năng nhận biết các số từ 5 - 10 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự.	- Các chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 10	- HĐC: + Góc khám phá: chơi lô tô về số lượng trong phạm vi 6	
58	Trẻ biết sắp xếp các đối tượng theo trình tự nhất định theo yêu cầu.	- Ghép thành cặp những đối tượng có mối liên quan.	- HĐC: + Góc khám phá: chơi ghép thành cặp những đối tượng có mối liên quan	
62	Trẻ có khả năng sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với vật làm chuẩn.	- Xác định vị trí của đồ vật (phía trước - phía sau; phía trên - phía dưới; phía phải - phía trái) so với bản thân trẻ, với bạn khác, với một vật nào đó làm chuẩn.	- HĐH: + <i>Xác định vị trí của đồ vật (phía trước phía sau, phía trên phía dưới) với 1 vật làm chuẩn</i> + <i>Xác định vị trí của đồ vật phía phải, phía trái với một vật làm chuẩn</i>	
c) Khám phá xã hội				
64	Trẻ nói được đúng họ, tên, ngày sinh, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện. Biết cách chăm sóc	- Họ tên, ngày sinh, giới tính, đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân và vị trí của trẻ	HĐH - <i>Tôi và các bạn</i> - <i>Bé lớn lên như thế nào</i> - HĐC: Chơi NT:	

	bản thân, có kỹ năng ứng xử với người lạ.	trong gia đình. - Cách giao tiếp/ứng xử với người lạ: + Ứng xử khi người lạ cho quà + Ứng xử khi ở nhà một mình + Ứng xử khi gặp người lạ (Ở trường, nhà, trên đường...) + Yêu cầu trợ giúp khi gặp nguy hiểm: tìm nguồn trợ giúp từ cộng đồng khi rơi vào tình huống nguy hiểm.	Quan sát trang phục, cơ thể bé trai bé gái, chơi trò chơi Quan sát cách làm đất gieo hạt	
--	---	--	---	--

3. Phát triển ngôn ngữ

75	Trẻ biết lắng nghe và nhận xét ý kiến của người đối thoại.	- Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi. Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi	- HĐH: + <i>Nghe kể chuyện:</i> <i>Giấc mơ kỳ lạ</i> Nghe hiểu: mệt mỏi, uể oải, khỏe mạnh + <i>Câu chuyện của tay phải tay trái</i> Nghe hiểu: Buồn bã, sung sướng, cài nút	
77	Trẻ có khả năng miêu tả sự việc với một số thông tin về hành động, tính cách, trạng thái... của nhân vật.	- Trẻ có thể tự tin giới thiệu bản thân và các thành viên trong gia đình bằng tiếng Việt, tiếng Anh. - Trả lời các câu hỏi về nguyên nhân, so sánh: tại sao? có gì giống nhau? có gì khác nhau? do đâu mà có?.	- HĐH: + Trò chuyện về công việc hàng ngày của trẻ khi đến lớp, ở nhà. - HĐC: Góc xây dựng: Lắp ráp, xếp nhà, công viên, xây cửa hàng, hàng rào + Góc thiên nhiên: chăm sóc cây, lau lá: lau lá, nhổ cỏ + Chơi ngoài trời:	
80	Trẻ có khả năng đọc	- Đọc thơ, ca dao,	- HĐH: Đọc thơ: Bé	

	biểu cảm bài thơ, đồng dao, cao dao...	đồng dao, tục ngữ, hò vè.	Tay ngoan - HĐC: Chơi làm anbum, chơi xem tranh về bản thân	
89	Trẻ thực hiện được việc nhận dạng các chữ trong bảng chữ cái tiếng Việt.	- Nhận dạng các chữ cái.	- HĐH: <i>Làm quen chữ cái: a, ă, â</i> - HĐC: Nhận ra phát âm chữ cái a, ă, â ở các từ xung quanh lớp + Chơi ghép nét rời	
90	Trẻ có khả năng tô, đồ các nét chữ, sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình.	- Tập tô đồ các nét chữ - Sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình. - Hướng viết của các nét chữ.	- HĐH: <i>Tập tô chữ cái a, ă, â</i> - HĐC: in hình chữ cái + Tô nối các nét chữ a, ă, â	
4. Phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội				
97	Trẻ nói được điều bé thích, không thích., những việc bé làm được và việc gì bé không làm được.	- Sở thích, khả năng của bản thân.	- HĐH: Trò chuyện về khả năng sở thích của bản thân - HĐC: Chơi các trò chơi thi kể về sở thích, khả năng của bản thân	
98	Trẻ nói được mình có điểm gì giống và khác bạn (dáng vẻ bên ngoài, giới tính, sở thích và khả năng).	- Điểm giống và khác nhau của mình với người khác.	- HĐH: <i>Tôi và các bạn</i> - HĐC: Chơi trò chơi tìm bạn thân + TCM: <i>Trò chơi đếm các bộ phận trên cơ thể</i>	
102	Trẻ nhận biết được một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ qua tranh; qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói của người khác.	- Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh, âm nhạc	- HĐH: <i>Phát triển tình cảm xã hội: Trạng thái cảm xúc của bé</i> - HĐC: Soi gương để nhận ra cảm xúc của mình + TCM: <i>Ai nhanh nhất</i>	

103	Trẻ biết biểu lộ cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ.	- Bày tỏ tình cảm phù hợp với trạng thái cảm xúc của người khác trong các tình huống giao tiếp khác nhau.	- HĐH: Biểu lộ cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ.
104	Trẻ biết an ủi và chia vui với người thân và bạn bè.	- Mỗi quan hệ giữa hành vi của trẻ và cảm xúc của người khác	- HĐC: Chơi các trò chơi về thể hiện cảm xúc của bé
111	Trẻ biết chú ý nghe khi cô, bạn nói, không ngắt lời người khác. Trẻ biết chờ đến lượt.	- Tôn trọng, hợp tác, chấp nhận.	- HĐH: Trò chuyện với trẻ phải đoàn kết biết nhường nhịn và biết chờ đến lượt

5. Phát triển thẩm mỹ

122	Trẻ biết chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) hát bài hát, bản nhạc: thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ, thích nghe và kể chuyện.	- Nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca, nhạc cổ điển). - Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc.	- HĐH: Nghe hát: Em là bông hồng nhỏ, vui đến trường, trồng com, chiếc bụng đói + Nghe các bản nhạc cổ điển, dân ca - HĐC: Trò chơi: Ai nhanh nhất, nghe tiết tấu tìm đồ vật, tai ai tinh
123	Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ...	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát.	- HĐH: Hát: <i>Bé tập đánh răng, đường và chân, gọi tên cảm xúc.</i> - HĐC: Góc âm nhạc: Hát gõ đệm với các dụng cụ âm nhạc: sáo, phách tre, vung xoong...
124	Trẻ thực hiện vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các	- HĐH: Vận động vỗ tay theo tiết tấu chậm bài hát <i>Bé tập đánh răng, đường và chân, gọi tên cảm</i>

	theo các loại tiết tấu, múa).	bài hát, bản nhạc.	<i>xúc.</i>	
126	Trẻ biết phối hợp các kỹ năng vẽ, để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối.	- Phối hợp các kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét và bố cục.	- HĐC: Góc tạo hình: + Vẽ bạn trai bạn gái, vẽ, nặn, cắt dán hình các bộ phận cơ thể, bạn tập thể dục + Làm tóc cho búp bê, làm búp bê từ quả cầu, làm ảnh người từ rơm..	
128	Trẻ biết phối hợp các kỹ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối.			
129	Trẻ biết phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hoà, bố cục cân đối.			
130	Trẻ có khả năng nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, bố cục.	Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/ đường nét và bố cục.	HĐH: - <i>Vẽ bạn trai, bạn gái</i> - <i>Nặn búp bê</i> - HĐC: Chơi vẽ, nặn, cắt dán làm sách truyện bạn trai, bạn gái, các bộ phận trên cơ thể, các nhóm thực TP	
132	Trẻ thực hiện được gõ đệm bằng dụng cụ theo tiết tấu tự chọn.	- Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu.	- HĐC: Góc âm nhạc: Làm quen với trống, mõ khi vỗ theo tiết tấu chậm bài vì sao méo rửa mặt	

MỞ CHỦ ĐỀ

I. Chuẩn bị

- Tranh ảnh vẽ chân dung bé trai, bé gái. Tranh ảnh, các loại hoa quả, các sự vật hiện tượng có liên quan đến chủ đề Bé giới thiệu về mình

- Một số trò chơi, bài hát, câu truyện thơ liên quan đến chủ đề gắn với địa phương

- Bút sáp, đất nặn, tranh ảnh sưu tầm, hồ dán, hộp bìa...

- Huy động phụ huynh sưu tầm 1 số đồ dùng cá nhân cũ hoặc chai lọ đồ chơi để làm đồ dùng tự tạo.

II. Tiến hành

- Giáo viên cùng trẻ treo tranh lên tường ảnh của bé, ảnh của các bạn

- Trò chuyện về bản thân, sở thích, giới tính...

- Hát múa, đọc thơ, kể chuyện về bản thân, các giác quan, thực phẩm cho bé

- Sử dụng các phương tiện khác nhau như tranh thơ tranh truyện, câu đố, thăm quan để dẫn dắt trẻ vào chủ đề.

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Cà Thị Thanh Huyền

CHỦ ĐỀ 2: BÉ GIỚI THIỆU VỀ MÌNH

NHÁNH 1: BÉ LÀ AI

**GV dạy sáng: Tạ Thị Ngọc Hà*

Nội dung	Thời gian	Thứ 2	Thứ 3
Đón trẻ		- Cô giáo đón trẻ vui vẻ, trẻ cất đồ dùng cá nhân vào nơi quy định. - Cho trẻ chơi đồ chơi ở các góc mà trẻ thích	
Thẻ đục sáng	80 – 90 phút	* Nội dung - HH: Hít vào thở ra - Tay: Đưa 2 tay lên cao sang 2 bên - Bụng: Quay sang trái sang phải kết hợp tay chống hông - Chân: Nhảy lên phía trước	* Mục tiêu - Trẻ biết tập các động tác đúng nhịp, theo nhạc, chính xác các động tác - Trẻ có kỹ năng vận động - Trẻ có ý thức trong tập luyện * CB: Sân tập sạch sẽ, bằng phẳng.
Hoạt động học	30 – 40 phút	Thẻ đục Bật liên tục vào vòng TC: Chuyển bóng	KPXH Tôi và các bạn
HĐ chơi ngoài trời	30 – 40 phút	- Quan sát: Quan sát trang phục, cơ thể bé trai bé gái, Dạy trẻ cách cởi - Trò chơi: Bịt Mắt đá bóng, oản tì tỳ, tìm bạn thân, luôn luôn công đức - Chơi theo ý thích: Chơi lá cây, vòng, phấn, đồ chơi ngoài trời....	
Chơi, hoạt động ở các góc	40 - 50 phút	* Nội dung: - GPV: Gia đình, nấu ăn, cô giáo, bán hàng, bác sỹ - GXD: Lắp ráp, xây nhà, hàng rào, xếp đường về nhà - GTH: Vẽ, nặn, bạn trai bạn gái. Làm người bằng NVLTN - GST: Chơi làm anbum, xem tranh về bản thân, Nhận ra phát âm chữ cái a, ă, â ở các từ xung quanh lớp	* Mục tiêu: - Trẻ biết lựa chọn góc chơi, biết thỏa thuận vai chơi, nội dung - Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay mắt trong xếp chồng - Biết thể hiện vai chơi - Biết giao lưu với các nhóm - Biết lấy, cất ĐC đúng nơi quy Định - Trẻ tích cực tham gia hoạt động
Ăn trưa	60 - 70 phút	- Trẻ kê bàn ăn, rửa tay theo đúng quy trình, khi rửa tay không vẩy - Cô giáo giới thiệu món ăn, cô động viên trẻ ăn hết xuất, trong khi ăn	
Ngủ trưa	140 - 150 phút	- Xếp ghế theo tổ, quét lớp, thu dọn đồ dùng, xếp dép. Thực hiện đúng - Trẻ ngủ đúng vị trí, nhắc trẻ không nói chuyện, nô đùa, giáo viên có mặt	
Ăn bữa phụ	20 - 30 phút	Cô giáo nhắc nhở trẻ đi tự đi vệ sinh, lau mặt và rửa tay sạch sẽ trước khi ăn	
Chơi, hoạt động theo ý thích	70 - 80 phút	- HĐPÂN: Xướng âm Bé tập đánh răng - Hướng dẫn trẻ làm đồ chơi hình người bằng rom - Nêu gương cuối ngày	- TCM: Ai nhanh nhất - Thực hiện VBLQVT - Nêu gương cuối ngày
Trả trẻ	60 - 70 phút	Chơi trong giờ trả trẻ, cô cho trẻ vệ sinh cá nhân Trao đổi với phụ huynh về	

Thời gian thực hiện chủ đề lớn: 4 tuần từ ngày 30/9 đến 25/10/2024

Tuần 4: Từ ngày 30/9 đến 4 tháng 10 năm 2024

***GV dạy chiều: Nguyễn Thị Phương Thủy**

Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
- Trò chuyện về khả năng sở thích của bản thân		
* Tổ chức hoạt động * Khởi động: Cho trẻ đi đội hình vòng tròn kết hợp đi bằng gót bàn chân - đi thường - đi bằng mũi bàn chân - đi thường - Đi nhanh - chạy chậm - chạy nhanh - chạy chậm - đi nhanh đi thường chuyển đội hình 3 hàng dọc theo tổ * Trọng động: Tập bài tập phát triển chung, mỗi động tác 3 lần x 8 nhịp * Hồi tĩnh: Cho trẻ đi nhẹ nhàng quanh sân tập 1-2 vòng - Tập theo nhạc bài <i>Nắng sớm</i>		
Văn học Truyện: Giấc mơ kì lạ	LQVT Xác định vị trí của đồ vật (phía trước phía sau, phía trên phía dưới) với 1 vật làm chuẩn	Âm nhạc NDTT: DVD: Bé tập đánh răng - NDKH: NH: Trồng cơm
cởi, cúc, kéo khoá, quan sát cây hoa giấy, gấp thuyền TCTV: Quần ngắn, áo phông, mũ nón chó xấu tính.....		
* Chuẩn bị Bộ đồ chơi gia đình, bán hàng, bác sỹ - Các loại hình, đồ chơi lắp ghép cây.. - Màu sáp, giấy vẽ, đất nặn, giấy màu, keo dán, nguyên vật thiên nhiên - Tranh, ảnh, đồ dùng, bạn	* Tổ chức hoạt động: - Trước khi chơi: Cô giáo ném bóng góc chơi trẻ đọc tên, trẻ chọn góc chơi, cầm thẻ về các góc chơi, trẻ tự lấy đồ chơi, trẻ phân vai chơi - Quá trình chơi: Cô bao quát và hướng dẫn, trẻ chơi, tạo tình huống cho trẻ thể hiện vai chơi, không quăng ném đồ chơi, biết tạo ra sản phẩm góc tạo hình, đi lại nhẹ nhàng, liên kết các nhóm chơi, cô tạo tình huống cho trẻ thảo luận nhu cầu chơi	
Nước ra ngoài Không nói chuyện, không làm rơi vãi cơm, ăn xong uống nước, lau mồm		
quy định của giờ ngủ trong giờ ngủ của trẻ, cô mở bài hát ru cho trẻ nghe		
bữa phụ		
+ Chơi các trò chơi thi kể về sở thích, khả năng của bản thân - Chơi theo ý thích - Nêu gương cuối ngày	- HĐMT: Chơi trong ngôi nhà những đồ vật biết nghĩ Căn phòng: Làm con rối(T1) - Chơi theo ý thích - Nêu gương cuối ngày	- TC: Chơi với các ngón tay - Chơi theo ý thích - Nêu gương cuối ngày, cuối tuần
chỉnh sửa lại đầu tóc, quần áo gọn Tình hình học tập, sức khỏe của trẻ		

TUẦN 4

NHÁNH 1: BÉ LÀ AI

Thời gian thực hiện 1 tuần (30/9 – 4/10/2024)

Ngày dạy: Thứ 3/1/10/2024

HOẠT ĐỘNG CHIỀU TRÒ CHƠI MỚI: AI NHANH NHẤT

I. Mục tiêu

- Trẻ biết tên trò chơi, nắm được cách chơi, chơi đúng luật, biết phân biệt được một số trạng thái biểu hiện cảm xúc vui buồn, sung sướng, tức giận.
- Trẻ có kỹ năng phản xạ nhanh
- Trẻ có nề nếp trong giờ học, đoàn kết khi chơi.

II. Chuẩn bị

1. Chuẩn bị của cô

- Đồ dùng: Các tranh bằng bìa với các hình vẽ các khuôn mặt thể hiện một số trạng thái cảm xúc vui buồn phấn khởi (thoải mái), tức giận (không hài lòng)
- Vòng tròn, số lượng vòng chứa được ít hơn trẻ so với số trẻ tham gia chơi
- + 4 rô quạ (đồ chơi) để thưởng cho đội thắng

2. Chuẩn bị của trẻ

- Tâm thế: Trẻ thoải mái, vui vẻ.

III. Tổ chức hoạt động

<i>Hoạt động của cô</i>	<i>Hoạt động của trẻ</i>
<p>1. Gợi mở, gây hứng thú</p> <ul style="list-style-type: none">- Cả lớp hát bài “Khuôn mặt cười”+ Các con vừa hát bài hát gì?+ Bài hát nói về điều gì? <p>=> Buồn vui là cảm xúc của mỗi con người và còn được thể hiện qua nhiều cung bậc khác nhau. Hôm nay cô cũng có 1 trò chơi muốn dạy cho các con biết để xem chúng mình thể hiện những cảm xúc này ntn</p> <ul style="list-style-type: none">- Giới thiệu trò chơi Ai nhanh nhất <p>2. Giới thiệu cách chơi, luật chơi</p> <ul style="list-style-type: none">- Cô giới thiệu tên trò chơi- Cách chơi:+ Vẽ 3, 4 vòng tròn, mỗi vòng tròn để 1 khuôn mặt thể hiện trạng thái cảm xúc (buồn, vui, tức giận...)+ Cô cùng trẻ tự do làm các động tác vận động của thỏ hoặc cầm tay nhau cùng hát: Trên bãi cỏ các chú	<ul style="list-style-type: none">- Trẻ hát- Khuôn mặt cười- Trẻ trả lời - Trẻ lắng nghe

thỏ, tìm rau ăn, thỏ ngoan, vâng lời mẹ, mẹ thỏ khen, thỏ rất vui”. Khi cô dừng lại hỏi “Thỏ con cảm thấy thế nào nhi” thì tất cả các trẻ phải tìm thấy vòng tròn có khuôn mặt biểu tượng cho cảm xúc của Thỏ con, Tương tự như vậy với cảm xúc buồn, tức giận, bình thản, khóc....

+ Cô có thể cho trẻ thể hiện cùng lúc các trạng thái cảm xúc khác nhau bằng cách hỏi trẻ thích thể hiện cảm xúc nào. Sau đó bật nhạc cho trẻ vận động theo ý thích. Khi kết thúc bản nhạc trẻ phải chạy nhanh về vòng có khuôn mặt thể hiện trạng thái cảm xúc mà trẻ đã chọn.

- Luật chơi: Trẻ nào không về kịp phải đứng ngoài vòng tròn hoặc đứng sai chỗ thì phải nhảy lò cò

- Cô giáo điều khiển cuộc chơi

3. Chơi mẫu

- Cô cùng 1 nhóm trẻ chơi mẫu 2 lần.

4. Tổ chức cho trẻ chơi

- Cô cho 3-4 trẻ chơi, cô đóng Thỏ mẹ chơi với các chú Thỏ con

- Lần lượt cô cho 2 nhóm trẻ chơi

- Tổ chức cho trẻ chơi theo tổ, bạn tổ trưởng đóng Thỏ mẹ chơi với các chú Thỏ con

- Khi trẻ chơi cô điều khiển cuộc chơi, cô chú ý động viên khuyến khích trẻ

5. Kết thúc:

- Cô nhận xét giờ chơi cho trẻ ra chơi.

- Trẻ lắng nghe

- Nhóm trẻ chơi mẫu cùng cô

- Trẻ chơi 2 lần

- Trẻ chơi 1 lần

- Trẻ chơi 1 lần

- Trẻ ra chơi

GIÁO VIÊN

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Phương Thuý

Cà Thị Thanh Huyền